

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2020/HS-ST**
Ngày 17/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hiền.

Ông Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 638/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2001 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 11, phố Đoàn Kết, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Vĩnh Q, tỉnh Vĩnh Phúc); con bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1979; anh chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/6/2020 bị Công an thành phố V xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 11/6/2020. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/7/2020, khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại tại Tổ 11, phố Đoàn Kết, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bị hại: Cháu Đào Thùy L, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2006

ĐKKHKT: Tổ 37 Phố Thi đua, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Bà Phan Thị M, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ cháu L).

ĐKKHKT: Tổ 37 Phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1979.

Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ - Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ bị cáo Q).

ĐKKHKT: Tổ 11, Phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết với chị Trần Thị Thu T, sinh năm 2003 (tên thường gọi là L), hộ khẩu thường trú: Xã Phương Đ, huyện T, tỉnh Nam Định hiện thuê phòng trọ ở: Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên khoảng 23 giờ ngày 04/7/2020, Nguyễn Minh Q nhờ T giới thiệu bạn gái, T đồng ý. Vì trước đó, T quen và chơi với cháu Đào Thùy L và cháu L cũng nhờ T giới thiệu người yêu nên T đã gửi thông tin và ảnh của Q cho L. Sau khi nhận được thông tin và ảnh của Q qua mạng xã hội Facebook, L nói với T là có tình cảm và thích Q. T nói lại với Q nên Q nhờ T hỏi L có đi chơi qua đêm với Q được không? T nhắn tin bằng tin nhắn Messenger hỏi L, L đồng ý đi chơi cùng Q và nói với T khoảng 1 giờ đến 1 giờ 30 phút sau sẽ đến phòng trọ của T. T nhắn tin thông báo cho Q là L đồng ý đi chơi cùng Q. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/7/2020, L một mình đi bộ đến phòng trọ của T ở phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T cho L mượn 01 bộ váy để mặc, T trang điểm cho L. Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/7/2020, T gọi điện thoại và nói với Q đến đón L ở khu vực gần cổng Công ty CMC thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Q thuê 01 chiếc xe taxi loại 4 chỗ ngồi (Q không biết biển kiểm soát và hãng xe taxi gì). Khi đến nơi Q thấy T và L đang đứng đợi, Q xuống xe mở cửa cho L lên xe ngồi cùng Q ở hàng ghế phía sau còn T đi về. Khi ngồi trên xe taxi Q có hỏi L sinh năm bao nhiêu, L trả lời sinh năm 2003, Q rủ L đi nhà nghỉ, L đồng ý. Q nói với người lái xe taxi chở Q đến nhà nghỉ Mimosza thuộc phường G, thành phố V, đến nơi Q và L đi vào phòng lễ tân gặp chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Khu 5, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ là nhân viên quầy lễ tân của nhà nghỉ Mimosza do chị Khuất Thị Thu T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Tổ 21, khu Phan Chu Trinh, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ làm chủ. Q đặt phòng số 302 và đi lên phòng trước còn L cầm chìa khóa và điều khiển điều hòa đi sau cùng lên phòng nghỉ. L đưa chìa khóa cho Q mở cửa phòng, khi cả hai người vào phòng Q hỏi L có tình cảm và yêu Q không L trả lời có. Sau đó Q ôm, hôn L và dùng tay cởi váy, cởi quần lót của L, Q tự cởi quần áo của Q và nằm sắp đẽ lên trên người L, L nằm ngửa trên giường rồi Q thực hiện hành vi giao cấu với L. Khi quan hệ, cháu L nằm im không có phản ứng gì. Sau khi quan hệ tình dục xong, Q và L đi vào phòng vệ sinh tắm rửa sau đó cả hai cùng đi ngủ. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, L ngủ dậy mặc quần áo, Q đưa cho L 200.000 đồng để L đi xe taxi về. L cầm tiền rồi gọi xe taxi về phòng trọ của chị T còn Q tiếp tục nằm ngủ đến 09 giờ thì dậy đi xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi về nhà và tường trình lại nội dung sự việc cho gia đình biết việc như đã nêu trên. Ngay sau đó, chị Phan Thị M, sinh năm 1979. HKTT: Phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của L) đã có đơn tố cáo sự việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố V giải

quyết.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Đào Thùy L. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 49/TD/2020 ngày 08/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Các dấu vết thu thập được ở thời điểm giám định hiện tại: *“Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Đào Thùy L là: Màng trinh rách cũ ở điểm 01 giờ, 04 giờ, 08 giờ, không sung huyết không rỉ máu. Ít vết bầm tím, đang ngả màu vàng (Nạn nhân khai xảy ra trước ngày 05/7/2020, nên không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm thương tích. Hiện tại nạn nhân không có thai. Kết quả tìm xác tinh trùng, tìm tế bào nam trong dịch âm hộ, âm đạo và HIV” (Có biên bản kèm theo).*

Tồn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: *“Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng dụng trong Giám định pháp y, Giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể xếp: 00%”.*

Kết luận khác: *“Kèm theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích/Tình dục số 49/TgT ngày 08/7/2020”.*

Ngày 10/7/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc gửi văn bản số 463/KSBT-XN của Trung tâm kiểm soát bệnh tật, sở y tế Vĩnh Phúc kết quả xét nghiệm HIV đối với Đào Thùy L. Kết luận là: Âm tính. Tại bản kết luận giám định ADN số: HT132.20/PY-XN ngày 15/7/2020 của Viện pháp y Quân đội, cục Quân y kết luận: *“Dấu vết trên 03 tấm bông, bông và gạc thấm dịch âm hộ, âm đạo của cháu Đào Thùy L có ADN nhiễm sắc thể Y”.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài lần bị Q thực hiện hành vi giao cấu ngày 05/7/2020, quá trình điều tra cháu L còn khai báo: Ngày 27/6/2020 và ngày 29/6/2020, L đã 02 lần quan hệ tình dục với Trịnh Tiến S, sinh ngày 20/01/2002, hộ khẩu thường trú: Phố Gát, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ tại nhà ở của anh Đỗ Khắc H, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú: Tổ 42, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Trịnh Tiến S để lấy lời khai. Tại Cơ quan điều tra, S đã thừa nhận có 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L vào khoảng tháng 6/2020. Sau khi lấy lời khai, S đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần đối với S để thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ chứng minh việc S có quan hệ tình dục với cháu L nhưng kết quả xác minh S không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hồ sơ để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Thu T là người đã giới thiệu L đi chơi với Q, Cơ quan điều tra xác minh, xác định: Do bản thân L nhờ T giới thiệu người yêu nên T đồng ý giới thiệu L làm người yêu Q, T không biết Q đưa L đến nhà nghỉ Mimosza để thực hiện hành vi giao cấu, bản thân T cũng không được Q trả và hứa hẹn trả bất cứ khoản tiền nào. Quá trình Q và L đi chơi, thỏa thuận với nhau việc quan hệ tình dục là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với T.

Đối với chị Khuất Thị Thu T là chủ nhà nghỉ Mimosza và chị Nguyễn Thị T là nhân viên quầy lễ tân. Chị Thủy giao cho chị T quản lý nhà nghỉ và theo dõi, quản lý

sổ lưu trú đối với khách nên khoảng thời gian 0 giờ 45 phút Nguyễn Minh Q cùng bạn gái Đào Thùy L đến thuê phòng nghỉ và thực hiện hành vi giao cấu với T và chị Thủy không biết, chị T chỉ thu tiền phòng nghỉ do Q thanh toán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 sổ hộ khẩu số 450260332 (bản phô tô công chứng); 01 giấy khai sinh mang tên cháu Đào Thùy L bản sao; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể số 18A 012074 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 03/2/2015, 01 Quyết định công nhận nhà nghỉ kinh doanh lưu trú du lịch số 391/QĐ-SVHDL cấp ngày 17/8/2015, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự số 61/GCN do Công an thành phố V cấp ngày 04/7/2017, 01 biên bản kiểm tra điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy số 64/BB-PCCC do Công an thành phố V cấp ngày 11/3/2015 của chị Khuất Thị Thu T - chủ nhà nghỉ Mimoza; 01 thẻ căn cước công dân số 036303003680 mang tên Trần Thị Thu T, 01 sổ hộ khẩu số 410203992, 01 trích lục giấy khai sinh mang tên Trần Thị Thu T do chị Vũ Thị S, sinh năm 1971, nơi ở: Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Ngọc X, 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Minh Q do chị Nguyễn Thị Hải H giao nộp; 01 huân chương kháng chiến hạng ba của bà Đặng Thị Kim L (bà nội bị can Q); 01 huân huy chương chiến công hạng ba, 01 huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Nguyễn Minh T (ông nội bị can Q).

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự khoản tiền về tổn thất tinh thần, thiệt hại danh dự nhân phẩm số tiền là 80.000.000 đồng cho chị Phan Thị Mười, là mẹ của cháu L. Chị Mười không có ý kiến gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bản thân có nhu ham muốn về tình dục nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKS - VT ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; Điều b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Hành vi thực hiện của bị cáo và những người liên quan:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do có mối quan hệ tình cảm nên khoảng 01 giờ sáng ngày 05/7/2020, tại nhà nghỉ Mimosza thuộc tổ 21, khu Phan Chu Trinh, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Minh Q (là người đủ 18 tuổi) đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đào Thùy L, sinh ngày 09/8/2006, tính đến thời điểm Q phạm tội với cháu L ngày 05/7/2020 cháu L mới 13 tuổi 10 tháng 26 ngày.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người liên quan, người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Q đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Trong vụ án này có đề cập đối với Trịnh Tiến S, sinh ngày 20/01/2002 có hành vi giao cấu với cháu L, do S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã tách ra để điều tra, kết luận thành một vụ án khác là phù hợp.

[3]. Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và tự nguyện bồi thường, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng với gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bà Nguyễn Thị Hải Hoàn là mẹ đẻ của bị cáo Q đã tự nguyện cho bị cáo Q số tiền 80.000.000đ để bồi thường cho người bị hại và không yêu cầu Q phải trả lại cho bà Hoàn. Xét thấy là sự tự nguyện không trái pháp luật nên không đặt ra trách nhiệm của Q đối với bà Hoàn. Do vậy cần xác nhận bị cáo Q bồi thường xong cho người bị hại đã nhận đủ số tiền là 80.000.000 đồng, phía người bị hại không yêu gì khác.

[7]. Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

[1]. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Minh Q 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo

thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Minh Q bồi thường xong cho người bị hại đã nhận đủ số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường B, TP. Việt Trì.
- Bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Cao Vân